



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ (API)
Địa chỉ: Ấp 1B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0650.3714037 Fax: 0650.3712293

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 10479 Giờ: Ngày 4 tháng 4 năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CP CHIẾU XẠ AN PHÚ
Năm báo cáo: 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập

Năm 2003, Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú được thành lập theo giấy chứng nhận ĐKKD số 4603000059 sở KHĐT Bình Dương cấp ngày 20/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 14/03/2008. Tên khai sinh của Công ty ban đầu là Công ty Cổ phần Chiếu xạ Thực phẩm, tháng 07 năm 2009 đổi tên thành Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú.

+ Niêm yết

APC được Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM chấp thuận cho niêm yết kể từ ngày 22/01/2010 và chính thức giao dịch từ ngày 05/02/2010.

Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	APC
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay:	11.448.000 cổ phiếu

+ Các sự kiện khác

- Năm 2005: Chính thức đưa vào vận hành dây chuyền chiếu xạ I.
- Năm 2006: Hoàn thành thêm một dây chuyền chiếu xạ thứ 2 và đưa vào kinh doanh.
- Năm 2007: Đưa kho lạnh 3.000 tấn chính thức hoạt động.
- Năm 2009: Đầu năm 2009 nộp đơn cho APHIS để tham gia chương trình chiếu xạ trái cây xuất khẩu đi Mỹ, đến tháng 7/2009 Công ty chính thức được APHIS (Cục kiểm dịch động thực vật – Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ) cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn chiếu xạ trái cây xuất sang Mỹ.
- Năm 2010: 8.640.000 cổ phiếu của API được chính thức niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM vào ngày 05-02-2010 với mã chứng khoán là APC.
- Tháng 4/2010: Chính thức khởi công xây dựng Nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh tại KCN Bình Minh, Vĩnh Long

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh

- Chiếu xạ khử trùng các loại thủy hải sản, các loại dụng cụ y tế, trái cây
- Dịch vụ bảo quản rau quả đông lạnh
- Dịch vụ bảo quản các loại thực phẩm
- Chiếu xạ bảo quản các sản phẩm công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng khác
- Bán buôn thủy hải sản, các sản phẩm từ thịt
- Đầu tư tài chính về cổ phiếu cổ phần

+ Tình hình hoạt động

Trong 06 năm hoạt động, API luôn giữ vững sự tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định. Điều này được thể hiện bằng các chỉ số tài chính của APC qua các năm như sau:

Năm	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Vốn điều lệ	38	50	86	86	86	114
Tổng tài sản	70	117	126	116	130	165
Doanh thu	14	24	41	55	61	67
Lợi nhuận	6	13	20	31	31	28

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Doanh thu – Lợi nhuận năm 2011:

Chỉ tiêu	Thành tiền
Doanh thu	130 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	39 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	34 tỷ đồng

- Chiến lược sản phẩm:

- Sản phẩm chính được chiếu xạ tại công ty vẫn là các mặt hàng thủy sản xuất đi các nước trên thế giới, đặc biệt là trái cây xuất khẩu sang thị trường Mỹ.
- Từ quý 4 năm 2010, Công ty bắt đầu phát triển mạnh việc tự chiếu xạ và xuất khẩu Thanh Long vào thị trường Mỹ.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Hoàn thành việc xây dựng nhà máy chiểu xạ thứ hai trực thuộc công ty tại KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long vào cuối tháng 5/2011 để đáp ứng nhu cầu của xã hội ngày càng tăng.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010.

Năm 2010, kinh tế thế giới được nhìn nhận lạc quan hơn, tại một số nước thậm chí là rất khả quan, nhưng quá trình phục hồi của một số quốc gia trong đó có Việt Nam vẫn còn chậm, diễn biến còn phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh cũng như mục tiêu lợi nhuận của Cty, kết quả năm 2010 như sau:

- Tổng doanh thu : 67.055.865.539 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 28.267.911.162 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 25.099.738.352 đồng
- EPS: 2.296 đồng/CP (tính trên vốn điều lệ mới)
- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến : 20%

Để đạt được những kết quả trên, HĐQT đã tích cực hỗ trợ và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, thúc đẩy việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ hoạt động và các quy chế, quy định cụ thể như sau:

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp, nội dung các cuộc họp luôn bám sát các yêu cầu hoạt động kinh doanh của Cty, các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT đều thông qua HĐQT xem xét, quyết định nhằm giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành Cty. Ban hành các nghị quyết ngay sau khi HĐQT thống nhất thông qua để làm căn cứ cho hoạt động chỉ đạo đầu tư, kinh doanh.
- Các thành viên HĐQT đều được thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Cty.
- HĐQT cùng Ban điều hành tham gia các cuộc họp chuyên đề liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Cty do các cấp, các ngành tổ chức và đã có những ý kiến kịp thời để cùng Ban điều hành đưa ra những quyết định, kết luận trong công tác của mình.
- HĐQT và Ban giám đốc Cty phối hợp tốt trong điều hành Cty, triển khai các giải pháp, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, nghị quyết của đại hội cổ đông, bảo đảm phát triển vốn và quyền lợi của cổ đông.
- Các phiên họp HĐQT đều có biên bản và nghị quyết, đảm bảo nguyên tắc đa số tán thành; các phiên họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham gia; ngay sau khi có nghị quyết đều kịp thời công bố trên trang web của Cty và đăng tải trên các phương tiện truyền thông theo quy định hiện hành.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	CHỈ TIÊU	TH 2010	KH 2010	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	67	64	105%

2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28	26	107%
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3	2.5	120%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25	23.5	106%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Trong năm 2010, Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã có những quyết sách định hướng cho sự phát triển của Công ty thông qua các Nghị quyết:

- Ngày 22/01/2010 Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM đã có quyết định số 14/QĐ-SGD cho phép Cty niêm yết cổ phiếu trên SGDCK. Vào ngày 05/2/2010 cổ phiếu của Cty chính thức được giao dịch với mã chứng khoán APC.

- Phát hành thêm 2.808.000 cổ phiếu với vốn huy động là 28.080.000.000 đồng nhằm tăng vốn điều lệ xây dựng nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh (tại tỉnh Vĩnh Long) vào tháng 3/2010.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

4.1- Phương hướng năm 2011:

- Năm 2011 Cty sẽ đưa nhà máy An Phú - Bình Minh hoạt động và chính thức tạo ra doanh thu vào tháng 6/2011.

- HĐQT và Ban điều hành Cty đẩy mạnh việc xuất khẩu thanh long, mở rộng thị trường xuất khẩu ngoài Hoa Kỳ. Tiếp tục đàm phán để xuất khẩu được mặt hàng chôm chôm và các loại trái cây khác.

- Một số chỉ tiêu tài chính cần đạt được:

+ Doanh thu	:	130.000.000.000 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	:	39.000.000.000 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	34.000.000.000 đồng
+ Tỷ lệ Chia cổ tức	:	22% - 25%.

4.2- Định hướng đến năm 2015:

- Tranh thủ các ngành, các địa phương trong việc triển khai Quyết định 775/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục đầu tư thêm nhà máy chiếu xạ.

- Tìm kiếm mở rộng thị trường trong xuất khẩu trái cây, chủ động được nguồn nguyên liệu trái cây xuất khẩu.

- Xúc tiến các thủ tục nhằm đưa thêm các loại trái cây khác vào Hoa Kỳ.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- *Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán*

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2009
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	26.07%	14.98%

	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	73.93%	85.02%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	11.31%	9.61%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	88.69%	90.39%
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.79	0.48
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	6.50	1.72
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	17.00%	23.37%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	37.43%	46.86%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	19.01%	26.97%

- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động

Chi số tỷ suất sinh lời:

Chi số ROA giảm so với năm trước 6.37% do lợi nhuận sau thuế giảm 13% trong khi tổng tài sản tăng 20% so năm trước do Nhà máy Chiếu xạ An Phú Bình Minh đang trong thời gian đầu tư XDCB.

Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần giảm 9.43% do trong năm 2010 có thêm phần doanh thu mảng kinh doanh trái cây, tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu kinh doanh trái cây thấp hơn so với dịch vụ chiếu xạ (khoảng 20%).

Chi số ROE giảm 7.96% so với năm trước do cơ cấu vốn có thay đổi. Trong năm 2010, Công ty đã huy động thêm 28.080.000.000 đồng vốn cổ phần, làm tăng vốn chủ sở hữu lên 24.7%. Toàn bộ vốn huy động thêm là để xây dựng Nhà máy Chiếu xạ An Phú Bình Minh.

Khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện hành cũng như khả năng thanh toán nhanh trong ngắn hạn, nên không có nguy cơ rủi ro về khả năng thanh toán.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 129.823.225.991 đồng

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:

Trong năm 2010, Công ty đã phát hành thêm 2.808.000 cổ phiếu phổ thông, nâng tổng số lượng cổ phiếu lên

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi,...): 11.448.000 cổ phiếu thường

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 11.448.000 cổ phiếu thường

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): không có

- Cỗ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: chưa chia

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2010, Công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	TH 2010	KH 2010	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	67	64	105%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28	26	107%
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3	2.5	120%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25	23.5	106%

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Kiện toàn bộ máy quản lý, cập nhật, hoàn thiện các quy trình, quy chế theo quy định của ngành năng lượng hạt nhân.
- Mở được thị trường xuất khẩu trái cây, bước đầu là Thanh Long vào Mỹ.
- Đưa cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM từ ngày 05/02/2010.
- Khởi công xây dựng thêm Nhà máy chiếu xạ tại KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Các biện pháp kiểm soát: Thiết lập được các quy trình tiêu chuẩn trong quản lý, áp dụng qua thực tiễn thu hoạch được nhiều kết quả khả quan: Không thất thoát doanh thu, giảm chi phí kinh doanh, số liệu chính xác minh bạch và kịp thời.

Mặc dù năm 2010 là một năm đầy khó khăn, nhưng nhờ sự lãnh đạo của Ban điều hành cũng như định hướng tốt của HĐQT, Công ty đã đạt được kết quả vượt mức kế hoạch đề ra, bằng các biện pháp kiểm soát cụ thể như sau:

- Luôn tập trung chăm sóc khách hàng tốt nhất nên gia tăng được số lượng khách hàng mới, giữ chân được các khách hàng cũ.
- Tìm mọi cách cải tiến kỹ thuật nâng cao công suất chiếu xạ của nhà máy, đáp ứng mọi yêu cầu kỹ thuật từ phía khách hàng, và làm thỏa mãn được mong muốn của họ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình kiểm soát nội bộ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần.

Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011:

- Doanh thu: 130 Tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 39 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 34 tỷ đồng

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (đính kèm).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Hà Nội

- Ý kiến kiểm toán độc lập (đính kèm báo cáo kiểm toán)
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ : Không có
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

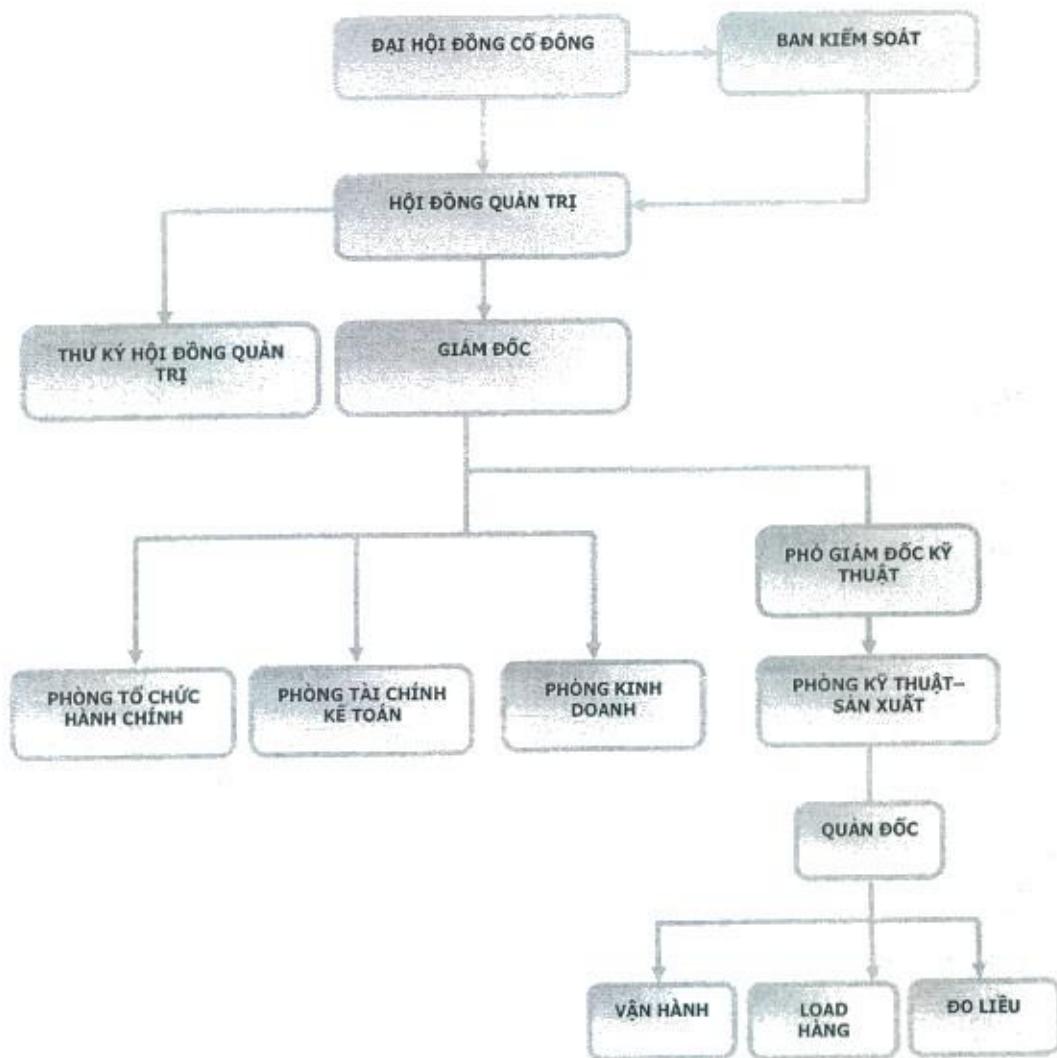
VI. Các công ty có liên quan:

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn góp:

STT	Tên Công ty con	Địa chỉ	Vốn Điều lệ	Tỷ lệ vốn sở hữu
1	Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh	KCN Bình Minh – Vĩnh Long	6.000.000.000	100%

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

❖ Ban Giám Đốc:

Ông: VƯƠNG ĐÌNH KHOÁT						
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Gia Lai - KomTum			
Ngày tháng năm sinh	07/03/1960	Dân tộc	Kinh			
Quê quán	Hà Tây	Quốc tịch	Việt Nam			
Số CMND	024666339					
Địa chỉ thường trú	176/1 Lý Tự Trọng, Quận 1, Tp. HCM					
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí, Thạc Sỹ Quản Trị Tài Chính Ngân hàng					
Quá trình công tác:						
<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 1983 – 2000: Công tác tại Công ty Cao su Chư Păh, thuộc Tập đoàn Cao su Việt Nam. - Từ năm 2000 – 2008: Công tác tại Công ty TNHH VietCollection Development. - Từ năm 2008 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú 						
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Giám đốc Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú					

Ông: LÊ CẨM DƯƠNG			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hải Hưng
Ngày tháng năm sinh	16/09/1971	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Mỹ, Bình Định	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	022534335		
Địa chỉ thường trú	542L1 Nguyễn Trãi, P87, Q5, Tp.HCM		

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1994-1998: Cán bộ an toàn lao động của Tổng Công ty cao su Việt Nam - Từ 1999-2003: Giám đốc Xưởng bóng da của Công ty cổ phần Thể thao GERU - Từ 2003-nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Chiếu xạ An Phú 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty Chiếu xạ An Phú

❖ Kế toán trưởng

Ông: NGUYỄN ĐÁC ĐOÀN					
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Huế		
Ngày tháng năm sinh	17/08/1978	Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Huế	Quốc tịch	Việt Nam		
Số CMND	191416052				
Địa chỉ thường trú	24 Tôn Thất Cánh, Phường An Đông, Tp. Huế				
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế				
Quá trình công tác:					
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2000 – 2002: Kế toán Tổng hợp – Công ty Cao su Kontum – Tổng Công ty Cao su VN - Từ 2002 – 2004: Kế toán Tổng hợp – Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An – Tổng Công ty Cao su VN - Từ 2004 – 2005: Phó Phòng kế toán Chi nhánh Công ty CP container Việt Nam - Từ 2005– 04/2007: Kế toán trưởng công ty TNHH KTTM Cao Anh Cường - Từ 04/2007 – 11/2007: Chuyên trách Ban kiểm soát Công ty CP Chiếu xạ An Phú - Từ 11/2007 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Chiếu xạ An Phú 					
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng Công ty CP Chiếu xạ An Phú				

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không thay đổi
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc
 - Lương Giám đốc trung bình: 34.042.000 đồng/tháng
 - Lương Phó Giám đốc trung bình: 25.780.000 đồng/tháng
 - Thưởng theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty trích từ quỹ khen thưởng.
 - Thưởng Ban điều hành: Tổng tiền thưởng cho Ban điều hành Công ty là 6% trên con số lợi nhuận vượt kế hoạch.
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
 - Tổng số CBCNV toàn Công ty năm 2010: 126 người
 - Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, lương và các khoản phụ cấp bình quân của CBCNV Công ty năm 2010 là 5,8 triệu đồng/người/tháng.
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: Không thay đổi

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 5 thành viên, trong đó có 5 thành viên hoạt động độc lập, bao gồm:

1. Ông Võ Hữu Hiệp – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phan Minh Anh Ngọc – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Trần Ngọc Thành – Thành viên
4. Ông Nguyễn Đức Thắng – Thành viên
5. Ông Lê Việt Hà – Thành viên

- Thành viên và Cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:

1. Ông Huỳnh Hồng Vĩnh – Trưởng ban
2. Bà Huỳnh Thị Từ Ái – Thành viên
3. Bà Võ Anh Tú – Thành viên

- Hoạt động của HĐQT:

1- Các cuộc họp định kỳ:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Cty đồng thời thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, năm 2010, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và ban hành 05 nghị quyết (trong đó có 1 nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản) nhằm chỉ đạo và điều hành hoạt động của Cty. Thành phần các cuộc họp gồm thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát. Ngoài ra, một số cuộc họp cần sự báo cáo của Ban điều hành Cty, HĐQT đã mời Giám đốc, Kế toán trưởng cùng tham dự.

2- Các nghị quyết đề ra trong năm 2010:

Căn cứ nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên và Đại hội cổ đông bất thường 2009, năm 2010 Cty có hai sự kiện lớn:

- Ngày 22/01/2010 Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM đã có quyết định số 14/QĐ-SGD cho phép Cty niêm yết cổ phiếu trên SGDCK. Vào ngày 05/2/2010 cổ phiếu của Cty chính thức được giao dịch với mã chứng khoán APC.

- Phát hành thêm 2.808.000 cổ phiếu với vốn huy động là 28.080.000.000 đồng nhằm tăng vốn điều lệ xây dựng nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh (tại tỉnh Vĩnh Long) vào tháng 3/2010.

Ngoài các sự kiện quan trọng nêu trên, năm 2010 HĐQT đã họp và đưa ra các nghị quyết sau:

* Nghị quyết số 01 /NQ-HĐQT-API.Có ngày 05/3/2010:

- Bố trí vốn đầu tư cho dự án nhà máy An Phú Bình Minh trong năm 2010 là 100 tỷ đồng.

- Phê duyệt phương án thành lập Cty TNHH - MTV An Phú - Bình Minh theo mô hình Công ty TNHH - MTV do Cty Cổ phần Chiếu xạ An Phú sở hữu 100% vốn.

- Bổ nhiệm cán bộ quản lý cho Cty TNHH - MTV An Phú - Bình Minh gồm:

+ Ông Võ Hữu Hiệp - Chủ tịch HĐQT Cty Cổ phần Chiếu xạ An Phú giữ chức vụ Chủ tịch Cty TNHH - MTV An Phú - Bình Minh.

+ Ông Lê Cảnh Dương; Phó Giám đốc Cty cổ phần Chiếu xạ An Phú kiêm Giám đốc Cty TNHH - MTV An Phú - Bình Minh.

* Nghị quyết số 02 /NQ-HĐQT-API.Có ngày 16/4/2010:

- Phê duyệt dự toán kinh phí cho dự án Nhà máy Chiếu xạ An Phú Bình Minh.

- Phê duyệt kết quả đấu thầu các hạng mục của dự án nhà máy An Phú - Bình Minh.

- Chỉ định đơn vị tư vấn giám sát thi công một số hạng mục tại Nhà máy An Phú Bình Minh.

- Một số giải pháp về nguồn vốn cho dự án nhà máy An Phú - Bình Minh.

- Sửa đổi và bổ sung quy chế trả lương, thưởng của Cty

* Nghị quyết số 03 /NQ-HĐQT-API.Có ngày 21/7/2010:

- Thông qua một số chỉ tiêu tài chính 6 tháng đầu năm 2010.

- Phương án nhân sự cho dự án An Phú – Bình Minh.

- Định hướng về xuất khẩu trái cây.
- Phê duyệt đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2010.
- Thông qua Quy chế bổ nhiệm cán bộ.

* Nghị quyết số 04 /NQ-HĐQT-API.Co ngày 12/10/2010:

- Thông qua một số chỉ tiêu tài chính 9 tháng đầu năm 2010.
- Phê duyệt dự toán và hình thức chọn thầu cho các hạng mục còn lại của dự án nhà máy An Phú - Bình Minh.

- Các giải pháp cần thiết để bảo vệ nhà nguồn khi nhập nguồn cho nhà máy An Phú - Bình Minh.

- Thống nhất phương án điều chỉnh kho lạnh tại nhà máy An Phú Bình Dương cho phù hợp với nhu cầu sử dụng.

- HĐQT đồng ý thành lập chi nhánh Cty Cổ phần Chiếu xá An Phú tại tỉnh Vĩnh Long. Ngành nghề của Chi nhánh theo ngành nghề của Cty cổ phần Chiếu xá An Phú.

- Một số nội dung liên quan đến vấn đề trả lương năm 2010.

- Đồng ý chủ trương thành lập Cty mẹ - Cty con.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2010, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng quy định bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi thường xuyên tinh hình công việc.

Những nội dung cơ bản hoạt động kiểm soát năm 2010:

• Thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- Kiểm soát hoạt động lãnh đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, trong quá trình lãnh đạo, giám sát Giám đốc về sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn.
- Kiểm soát việc HĐQT lãnh đạo, giám sát Giám đốc công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

• Thực hiện chức năng giám sát đối với Giám đốc và bộ máy quản lý, cụ thể:

- Kiểm soát hoạt động điều hành, thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành, thực hiện và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, các quy chế, quy trình quản lý của Công ty...
- Kiểm soát việc thực hiện quy chế phối hợp với HĐQT trong hoạt động điều hành.

- Thủ lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.

STT	Diễn giải	Số người	Thu nhập b/q tháng/người	Tổng thu nhập
I	Hội đồng quản trị	5		438.000.000
	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	96.000.000
	Phó Chủ tịch HĐQT	1	7.500.000	90.000.000
	Thành viên	3	7.000.000	252.000.000
II	Ban Kiểm soát	3		156.000.000
	Trưởng ban	1	7.000.000	84.000.000
	Thành viên	2	3.000.000	72.000.000
	Tổng cộng (I+II)			594.000.000

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 10/10

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ năm giữ	Số cổ phần năm giữ	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ	
					Mua	Bán
1	Võ Hữu Hiệp	Chủ tịch HĐQT	1.24%	141.790	47.790	Không
2	Phan Minh Anh Ngọc	P. Chủ tịch HĐQT	0.20%	22.890	22.890	Không
3	Trần Ngọc Thành	Thành viên HĐQT	0.78%	89.818	33.819	Không
4	Nguyễn Đức Thắng	Thành viên HĐQT	0.13%	26.069	23.179	8.309
5	Lê Việt Hà	Thành viên HĐQT	0.17%	19.820	19.820	Không

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ năm giữ	Số cỗ phần năm giữ	Thay đổi tỷ lệ nắm giữ	
					Mua	Bán
1	Vương Đình Khoát	Giám đốc	0.87%	100.000	100.000	Không
2	Lê Cảnh Dương	Phó Giám đốc	0.44%	50.000	50.000	Không
3	Nguyễn Đắc Đoàn	Kế toán trưởng	0.44%	50.000	50.000	Không
4	Huỳnh Hồng Vĩnh	TB kiểm soát	0.27%	31.498	21.500	Không
5	Huỳnh Thị Từ Ái	TV BKS	0.07%	8.650	8.650	Không
6	Võ Anh Tú	TV BKS	0.09%	11.150	11.150	Không

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không

2. Các dữ liệu thống kê về cỗ đông viên góp vốn

2.1. Công đồng/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cỗ đông trong nước

STT	Danh mục	Số lượng cỗ phần năm giữ	Tỷ lệ %
1	Cỗ đông sở hữu từ 5% cỗ phiếu có quyền biểu quyết trở lên	3.544.125	30.96%
2	Cỗ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cỗ phiếu có quyền biểu quyết	1.370.016	11.97%
3	Cỗ đông sở hữu dưới 1% cỗ phiếu có quyền biểu quyết	6.533.859	57.07%
	Tổng cộng	11.448.000	100%

- Thông tin chi tiết về từng cỗ đông lớn trong nước

STT	Tên cỗ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Số lượng cỗ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty Tài Chính TNHH MTV Cao Nghĩa	210 Nam Kỳ Khởi Phường 6,	Tài chính	692.875	6.05%

	su VN	Quận 3, TP.HCM			
2	Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa	Bình Ba, Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu	Cao su	1.250.000	10.92%
3	Quỹ Tầm nhìn SSI	1C Ngô Quyền Hà Nội	Tài chính	1.601.250	13.99%
	Tổng Cộng			3.544.125	30.96%

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên	Không	
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	Không	
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	82.547	0.72%
	Tổng cộng	82.547	0.72%

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Trần Ngọc Thiên Nga	439 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8, TP.HCM	Kinh doanh	82.547	0.72%
	Tổng Cộng			82.547	0.72%

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên		

2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết		
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	143.415	1.25%
	Tổng cộng	143.415	1.25%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn nước ngoài: không có cổ đông lớn

Bình Dương, ngày 25 tháng 3 năm 2011
 TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH



VÕ HỮU HIỆP